

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:48/2020/DS - ST
Ngày 14 tháng 9 năm 2020
“*V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PU, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Thúy Lợi
2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên toà: Ông Thủy Sơn Phương –Thư ký Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 362/2019/TLST - DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 về “***Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản***” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXXST - DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2020/QĐST - DS ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần L

Địa chỉ: Tòa nhà C, số 109 THĐ, phường CN, quận HK, Thành phố Hà Nội

Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Duy P – Phó Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần L – Chi nhánh Gia Lai

Địa chỉ: 92 HV, phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai

(Theo các Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ – TGD ngày 20/6/2017 và Giấy ủy quyền số 128/2019/UQ – L.Gia Lai ngày 12/11/2019).

Có mặt

2. Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc S, sinh năm 1952

Địa chỉ: Thôn 3, xã ĐK, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2019, bản tự khai ngày 12/11/2019, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Lông Vũ Duy P trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD42619071702650 ngày 19/7/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần L thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần L - Chi nhánh Gia Lai đã cho ông Hoàng Ngọc S vay số tiền 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng với hình thức vay không có tài sản đảm bảo, phương thức cho vay: Từng lần, mục đích cho vay: Tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày ông S nhận tiền vay lần đầu tiên, lãi suất 7,7%/năm (được điều chỉnh theo chính sách của Ngân hàng). Ngày 19/7/2017, Ngân hàng đã giải ngân cho ông S vay số tiền 60.000.000 đồng. Ông Hoàng Ngọc S trả góp nợ gốc trong 60 kỳ, mỗi kỳ trả 1.000.000 đồng, ngày trả gốc lãi đầu tiên là 15/8/2017; trả lãi vào ngày 15 hàng tháng. Tuy nhiên ông Hoàng Ngọc S chỉ thực hiện đúng đến ngày 15/5/2019 sau đó liên tục vi phạm thời hạn trả gốc và lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Hoàng Ngọc S trả gốc và lãi từ ngày 19/7/2017 đến ngày 15/02/2020 với số tiền gốc là 30.044.878 đồng và số tiền lãi là 11.678.331 đồng. Sau đó ông S không thanh toán đầy đủ gốc lãi khi đến hạn theo cam kết. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ với ông Hoàng Ngọc S yêu cầu thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi nhưng ông S không có thái độ hợp tác. Ngày 24/6/2019 ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang lãi quá hạn.

Do ông Hoàng Ngọc S thiếu thiện chí trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết buộc ông Hoàng Ngọc S thanh toán số tiền 33.435.285 (ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi lăm) đồng trong đó nợ gốc là 29.955.122 đồng và lãi vay tính đến ngày 14/9/2020 là 3.480.163 đồng, tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Đối với bị đơn ông Hoàng Ngọc S:

Ông Hoàng Ngọc S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để ông S trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần L nhưng ông S không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa; đảm bảo về thời hạn chuẩn bị xét xử. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Vũ Duy P chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn ông Hoàng Ngọc S, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần L, ông Hoàng Ngọc S phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần L thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần L – Chi nhánh Gia Lai số tiền 33.435.285 (ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi lăm) đồng trong đó nợ gốc là 29.955.122 đồng và lãi vay tính đến ngày 14/9/2020 là 3.480.163 đồng, tiếp tục trả lãi cho đến khi thanh toán toàn bộ khoản nợ. Ông Hoàng Ngọc S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Do ông Hoàng Ngọc S vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi theo thỏa thuận trong Điều 4 Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần L căn cứ Điều 7 Hợp đồng khởi kiện phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD42619071702650 ngày 19/7/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần L thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần L – Chi nhánh Gia Lai và ông Hoàng Ngọc S, mục đích để tiêu dùng nên đây là Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Tại khoản 12.4 của Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ quy định “*Mọi tranh chấp..., nếu không giải quyết được thì sẽ khởi kiện ra Tòa án theo quy định của Pháp luật*”. Nơi giải ngân và nhận thanh toán gốc và lãi được thực hiện tại Ngân hàng thương mại cổ phần L – Chi nhánh Gia Lai trên địa bàn thành phố P do đó tuy bị đơn ông Hoàng Ngọc S cư trú tại thôn 3, xã ĐK, huyện Đ, tỉnh Gia Lai nhưng thẩm quyền giải quyết tranh chấp vẫn thuộc về Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo sự lựa chọn của nguyên đơn và theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn ông Hoàng Ngọc S tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng ông S vắng mặt không có lý do vì vậy tiến hành xét xử vắng mặt ông Hoàng Ngọc S.

[2] Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD42619071702650 ngày 19/7/2017 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, Ngân hàng thương mại cổ phần L thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần L – Chi nhánh Gia Lai là tổ chức tín dụng được thực hiện hoạt động cấp tín dụng, đối tượng, mục đích giao kết hợp đồng phù hợp quy định của pháp luật nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật.

Trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD42619071702650 ngày 19/7/2017 thể hiện ông Hoàng Ngọc S vay của Ngân hàng thương mại cổ phần L số tiền 60.000.000 đồng, lãi suất 7,7%/năm trong thời hạn 60 tháng. Ngày 19/7/2017, ông Hoàng Ngọc S đã nhận số tiền vay 60.000.000 đồng cho nên kể từ thời điểm nhận tiền ông S đã phát sinh nghĩa vụ trả 1.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 15/8/2017. Quá trình thực hiện hợp đồng ông S, từ ngày 19/7/2017 đến ngày 15/02/2020 ông S thanh toán được số tiền gốc là 30.044.878 đồng và số tiền lãi là 11.678.331 đồng sau đó không trả gốc và lãi nữa nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi

theo Điều 4 Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ. Tuy nhiên từ ngày 15/6/2019 ông Hoàng Ngọc S đã vi phạm nghĩa vụ trả gốc và lãi nên ngày 24/6/2019 Ngân hàng thương mại cổ phần L đã chuyển nợ quá hạn đối với khoản vay là phù hợp theo thỏa thuận tại Điều 6 Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD42619071702650 ngày 19/7/2017.

Lãi suất do các bên thỏa thuận tuân thủ quy định về mức lãi tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, quy định của Ngân hàng Nhà nước và chính sách của Ngân hàng thương mại cổ phần L nên được xác định là căn cứ tính lãi.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần L yêu cầu ông Hoàng Ngọc S thanh toán số tiền 33.435.285 (ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi lăm) đồng trong đó nợ gốc là 29.955.122 đồng và lãi vay tạm tính đến ngày 14/9/2020 là 3.480.163 đồng. Xét yêu cầu này phù hợp theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật nên cần buộc ông Hoàng Ngọc S có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần L.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần L được chấp nhận nên ông Hoàng Ngọc S phải chịu án phí

$33.435.285 \text{ đồng} \times 5\% = 1.671.764$ (một triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi tư) đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 117, 119, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015
- Căn cứ Điều 30, 90, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ các Điều 4; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; điểm h khoản 1 Điều 97, Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần L về việc yêu cầu ông Hoàng Ngọc S thanh toán nợ vay.

Buộc ông Hoàng Ngọc S trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần L thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần L – Chi nhánh Gia Lai số tiền 33.435.285 (ba mươi ba triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm tám mươi lăm) đồng trong đó nợ gốc là 29.955.122 đồng và lãi vay tạm tính đến ngày 14/9/2020 là 3.480.163 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD42619071702650 ngày 19/7/2017.

Về án phí: Ông Hoàng Ngọc S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.671.764 (một triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm sáu mươi tư) đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần L thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần L – Chi nhánh Gia Lai được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.010.458 (một triệu không trăm mười nghìn bốn trăm năm mươi tám) đồng theo biên lai thu tiền số 0002254 ngày 31/12/2019 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng thương mại cổ phần L có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng ông Hoàng Ngọc S vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

